|  |  |
| --- | --- |
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI**  **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**  Số: 04/2023/QĐCNHGT-DS | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Cát Hải, ngày 02 tháng 02 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng TMCP S và bà Cao Thị H với ông Trần Văn M;

Sau khi ngH cứu:

* Đơn khởi kiệnvề việc tranh chấp hợp đồng tín dụng đề ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ngân hàng TMCP S;
* Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 01 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ngân hàng TMCP S; địa chỉ trụ sở: Số 2C Phó Đức Chính, Quận 1, thành phố Hồ Chí M; người đại diện theo ủy quyền: Bà Đặng Thị N - Phó Phòng giao dịch C và bà Phạm Thị Mai L - Nhân viên tín dụng Phòng giao dịch C, Chi nhánh Hải Phòng.

Người bị kiện: Bà Cao Thị H, sinh năm 1969 và ông Trần Văn M, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng.

* Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

# NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 01 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

# QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 01 năm 2023, cụ thể như sau:
   1. Về số tiền nợ gốc và lãi:

Ngân hàng TMCP S và bà Cao Thị H với ông Trần Văn M thống nhất các bên ký kết các hợp đồng tín dụng:

Hợp đồng tín dụng số 10.3/2018/HĐTDTL-TDH-CNTD ký ngày 23/01/2018 với số tiền vay là 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng; mục

đích là bổ sung vốn xây nhà; lãi suất 11,5%/năm; thời hạn vay 60 tháng. Tính đến ngày 17/01/2023, bà H và ông M còn nợ Ngân hàng TMCP S số tiền theo hợp đồng tín dụng trên là 55.808.627 *(năm mươi lăm triệu tám trăm linh tám nghìn sáu trăm hai mươi bảy)* đồng.

Hợp đồng tín dụng số 07.3/2021/HĐTDTL-NH-CNKD ký ngày 11/3/2021 với số tiền vay là 250.000.000 *(hai trăm năm mươi triệu)* đồng; mục đích là bổ sung vốn kinh doanh bán buôn, bán lẻ thủy sản; lãi suất 10,5%/năm; thời hạn vay 12 tháng. Tính đến ngày 17/01/2023, bà H và ông M còn nợ Ngân hàng TMCP S số tiền theo hợp đồng tín dụng trên là 231.565.565 *(hai trăm ba mươi mốt triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm sáu mươi lăm)* đồng.

Tổng cộng, bà H và ông M còn nợ Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc và lãi theo 02 hợp đồng tín dụng trên tạm tính đến ngày 17/01/2023 là 287.374.192 *(hai trăm tám mươi bảy triệu ba trăm bảy mươi tư nghìn một trăm chín mươi hai)* đồng.

Để đảm bảo cho các khoản vay nêu trên, ông M và bà H đã ký với Ngân hàng TMCP S Hợp đồng thế chấp tài sản số 96.3/HĐBĐ-2015 ngày 17/11/2015; Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 01-96.3/HĐBĐ-2015 ngày 07/07/2016; Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 96.3/HĐBĐ- 2015 ngày 06/3/2020; Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 96.3/HĐBĐ-2015 ngày 11/3/2021.

Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với diện tích đất 87m2 thuộc thửa đất số 45b, tờ bản đồ số 42, địa chỉ thửa đất tại tổ dân phố 7, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, trên đất có 01 căn nhà cấp III, loại nhà ở riêng lẻ, diện tích xây dựng 50m2, diện tích sàn 150m2, được UBND huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BU 477764, số vào sổ cấp GCN CH01523 ngày 01/7/2016, người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản và tài sản khác gắn liền với đất là bà Cao Thị H và chồng là ông Trần Văn M

* 1. Thời gian và phương thức thanh toán:

Ngân hàng TMCP S và bà Cao Thị H và ông Trần Văn M thống nhất bà H và ông M sẽ trả cho Ngân hàng TMCP S cụ thể như sau:

Chậm nhất là vào ngày 25 hàng tháng, từ tháng 2 năm 2023 đến tháng 7 năm 2023 bà H, ông M phải có trách nhiệm thanh toán số tiền mỗi tháng là 50.000.000 *(năm mươi triệu)* đồng. Đến ngày 25 tháng 7 năm 2023, bà H và ông M phải thanh toán hết toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP S.

Trường hợp, bà H và ông M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp đã nêu tại mục 1.1 của Quyết định này để thu hồi nợ.

Trường hợp xử lý tài sản thế chấp nêu trên không đủ thanh toán hết toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh nêu trên thì bà H và ông M còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đến khi tất toán khoản vay.

1. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***   * Các bên tham gia hòa giải; * TAND TP Hải Phòng; * VKSND TP Hải Phòng; * VKSND huyện Cát Hải; * Chi cục THADS huyện Cát Hải; * Lưu TA. | **THẨM PHÁN**  **Đỗ Thị Như Quỳnh** |